

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

## Năm 2019

### I. Thông tin chung

#### 1. Thông tin khái quát: Công ty cổ phần Dệt kim Hà nội

- Tên giao dịch: HANOI KNITTING JOINT STOCK COMPANY (HKC)
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100100657
- Vốn điều lệ: 24.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 24.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: Lô2-CN 5-Cụm CNTTUVN, P.Minh khai, Q.Bắc Từ liêm - TP Hà nội
- Số điện thoại: 04 38362027. Số fax: 04 38362470
- + Website: www.detkimhanoi.com
- + Quá trình hình thành và phát triển:

- Công ty CP Dệt kim Hà Nội được chuyển đổi từ DN nhà nước theo quyết định 1288/QĐ-UB ngày 17/03/2005 của UBND TP Hà nội, theo đó 51% vốn nhà nước của công ty được giao cho công ty TNHHNMĐT Dệt Minh khai, sau đó là công ty Dệt 19/5 đại diện quản lý.

- Ngày 16/01/2015: Toàn bộ 51% vốn nhà nước tại Công ty CP Dệt kim Hà Nội, đã được chuyển nhượng hết cho 03 cổ đông khác.

#### 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Sản xuất kinh doanh dệt tất và các sản phẩm thuộc ngành dệt may; Nhập khẩu các thiết bị nguyên liệu, vật tư phục vụ cho sản xuất của ngành dệt may, cho thuê văn phòng, cửa hàng giới thiệu sản phẩm....
- Sản xuất sản phẩm từ Plastic.
- Sản xuất dao kéo, các sản phẩm khác bằng kim loại. ...
- Địa bàn kinh doanh:
  - Lô 2 CN5- Cụm CNTTUVN phường Minh khai, Q.Bắc Từ liêm, Hà nội
  - Số 285 Phường Đội cấn, Quận Ba đình Hà nội.

#### 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Các công ty con, công ty liên kết: không có
- Mô hình quản trị: HĐQT điều hành chung, Giám đốc công ty điều hành trực tiếp mọi hoạt động sản xuất kinh doanh. Các phòng nghiệp vụ, các phân xưởng sản xuất, căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của mình để xây dựng mô hình quản trị nội bộ phù hợp với yêu cầu quản lý trong từng thời điểm.
  - Cơ cấu bộ máy quản lý:
    - Hội đồng quản trị: 05 người (Trong đó 03 người không trực tiếp điều hành )
    - Ban kiểm soát: 03 người (Trong đó 02 người không trực tiếp điều hành công ty)

- Ban giám đốc: 02 người.
- Phòng nghiệp vụ: 04 phòng.
- Phân xưởng sản: 03 phân xưởng

#### **4. Định hướng phát triển**

##### *a) Các mục tiêu chủ yếu năm 2020 của Công ty:*

Do tác động và diễn biến phức tạp của dịch Covid -19 trong nước và thế giới đã ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động SXKD của công ty: Sản xuất gián đoạn do 90 % nguyên liệu nhập từ Trung quốc, đồng thời thị trường trong nước và xuất khẩu của công ty suy giảm mạnh sức mua, gần 30% đơn hàng xuất khẩu công ty đã ký với khách hàng trong quý I đã bị hủy bỏ. Trước tình hình khó khăn như trên công ty xây dựng mục tiêu chủ yếu năm 2020 như sau:

- Thị trường xuất khẩu: Tích cực vận động để duy trì và phát triển các đơn hàng mới sau khi tình hình dịch Covid-19 được khống chế, phấn đấu đạt doanh thu xuất khẩu trên 90% so với năm 2019, chiếm 70% trên tổng doanh thu
- Thị trường trong nước: Lựa chọn phương án tiêu thụ, phương án sản xuất phù hợp với tình hình, duy trì thị phần tiêu thụ, hạn chế thấp nhất ảnh hưởng của dịch Covid-19, đạt doanh thu 90% so với năm 2019. Giữ vững uy tín và thương hiệu sản phẩm của công ty, sản phẩm công ty tiếp tục được người tiêu dùng bình chọn: "*Hàng việt nam chất lượng cao*".
- Nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành doanh nghiệp, nâng cao năng suất lao động từ 2 - 3% so với năm 2019
- Đảm bảo đủ việc làm và tăng thu nhập cho người lao động, tăng từ 5÷7 % so với năm 2019.
- Lợi nhuận đạt 90% so với năm 2019.
- Tỷ lệ chia cổ tức: Từ 9,5÷ 9,6 % ( 950 ÷ 960 đồng / cổ phần)
- Hoàn thành thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020.
- Hoàn thành nghĩa vụ thuế với nhà nước và trách nhiệm xã hội với cộng đồng,
- Giữ vững an ninh, an toàn công ty.

##### *b) Chiến lược phát triển trung và dài hạn:*

- Duy trì và phát triển ngành nghề truyền thống: "*Sản xuất, cung ứng Bút tất*", phấn đấu trở thành nhà cung cấp có uy tín trên thị trường trong và ngoài nước, tạo điều kiện để duy trì và phát triển sản xuất kinh doanh trong tương lai.
- Tập trung các biện pháp phát triển xuất khẩu, lựa chọn thị trường Nhật là thị trường chính của công ty, định hướng xuất khẩu sản phẩm chất lượng cao mà công ty có ưu thế cạnh tranh, duy trì thị trường xuất khẩu khác, đạt doanh thu xuất khẩu trên 70% trên tổng doanh thu.

- Duy trì và phát triển uy tín và thương hiệu sản phẩm của công ty trên thị trường trong nước, phấn đấu sản phẩm của công ty được người tiêu dùng bình chọn: "*Hàng Việt Nam chất lượng cao*", duy trì vị thế và thị phần trong nước.

- Tăng trưởng sản xuất, tăng doanh thu từ 3 ÷ 5% mỗi năm.

- Căn cứ nhu cầu thị trường và tình năng lực tài chính của công ty, thực hiện các chương trình đầu tư đổi mới máy móc thiết bị công nghệ tiên tiến, đồng thời phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng lực quản lý, trình độ kỹ thuật, tăng năng suất lao động (từ 3-5% mỗi năm), hoàn thiện hệ thống quản lý sản xuất, quản lý chất lượng, nâng cao chất lượng sản phẩm phù hợp với nhu cầu thị trường, nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm để duy trì và phát triển thị trường tiêu thụ.

- Đảm bảo đủ việc làm, tăng thu nhập hàng năm cho người lao động từ 5% ÷ 10%, thực hiện đầy đủ chính sách đối với người lao động, tạo môi trường làm việc an toàn, đời sống tinh thần lành mạnh, gắn bó, đoàn kết các thành viên trong công ty trong việc thực hiện mục tiêu phát triển công ty.

- Bảo toàn và phát triển vốn cho cổ đông. Đảm bảo lợi nhuận công ty và cổ tức cho cổ đông tăng từ 3 ÷ 5% mỗi năm

- Hoàn thành nghĩa vụ thuế với nhà nước và trách nhiệm xã hội với cộng đồng

#### **Các rủi ro:**

- Là doanh nghiệp vừa và nhỏ, hoạt động SXKD trong lĩnh vực Dệt may, công ty dễ bị tác động tiêu cực khi tình hình cung cầu trên thị trường trong và ngoài nước có biến động lớn.
- Rủi ro từ biến động tăng giá đầu vào nhập vật tư: hợp đồng bán sản phẩm công ty đã ký với khách hàng ổn định giá trong 1 năm, nhưng giá nguyên liệu đầu vào biến động hàng quý.
- Rủi ro về đạo đức kinh doanh của các cơ sở sản xuất trong nước làm hàng giả mang thương hiệu của công ty, làm ảnh hưởng tới uy tín và tiêu thụ sản phẩm của công ty trên thị trường.
- Rủi ro về đại dịch bệnh lây lan trong nước và trên thế giới.

## **II. Tình hình hoạt động trong năm 2019**

**1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:** Năm 2019 công ty đã phát triển thị trường xuất khẩu, duy trì thị trường trong nước, tạo điều kiện ổn định SXKD, đảm bảo việc làm, thu nhập cho cán bộ công nhân viên, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD theo nghị quyết của ĐHCĐ. Kết quả cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Thực hiện 2018 (Đồng)	Thực hiện 2019 (Đồng)	% tăng, giảm so cùng kỳ	Kế hoạch 2019 (Đồng)	% tăng, giảm so KH
----------	-----------------------	-----------------------	-------------------------	----------------------	--------------------

Doanh thu thuần	117,777,454,667	91,559,021,178	-22.26%	95,500,000,000	-4,13%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	4,524,632,332	3,899,448,267	-13.82%	3,850,000,000	1,28%
Lợi nhuận khác	-12,287,509	-1,612,380	-86.88%		
Lợi nhuận trước thuế	4,512,344,823	3,897,835,887	-13.62%	3,850,000,000	1,24%
Lợi nhuận sau thuế	3,596,392,153	3,099,363,822	-13.82%	3,000,000,000	3,31%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	11.00%	10.60%	-3.64%	10.60%	0.00%

Năm 2019, doanh thu giảm 4,1% so với KH là do: Một số Hợp đồng xuất khẩu khách hàng cung cấp nguyên liệu, giá bán sản phẩm không bao gồm giá nguyên liệu, do đó làm giảm doanh thu, Nếu tính đủ giá nguyên liệu trong giá bán SP thì doanh thu sẽ hoàn thành kế hoạch. Đồng thời công ty có biện pháp tiết kiệm chi phí, do đó lợi nhuận sau thuế năm 2019 tăng 3,31 % so với kế hoạch.

## 2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

Số TT	Họ tên	Chức danh	% CP sở hữu có quyền biểu quyết	ghi chú
1	Ông: Bùi tấn Anh	Giám đốc Cty	11.77%	
2	Bà : Nguyễn thị Thanh Cúc	Phó giám đốc		

- Những thay đổi trong ban điều hành: Không

+ Số lượng cán bộ, công nhân viên: Tổng số CBCN bình quân trong danh sách tham gia BH năm 2019: 174 người

+ Tóm tắt chính sách đối với người lao động: Công ty đã tạo đủ việc làm cho người lao động, thực hiện đầy đủ các khoản bảo hiểm cho 100% người lao động trong danh sách, khám sức khỏe định kỳ, tổ chức bữa ăn ca, trang bị bảo hộ lao động cho 100% người lao động, đồng thời thực hiện đầy đủ các chính sách theo qui định của luật lao động. Thu nhập bình quân người lao động trong năm 2019 là 6,6 triệu đồng/tháng/ người, tăng 10% so với kế hoạch do ĐHĐCĐ đề ra. Công ty đã xây dựng thang bảng lương và đã đăng ký với các ban ngành liên quan để áp dụng trong công ty, đảm quyền lợi cho người lao động.

- Nộp ngân sách: Công ty nộp đầy đủ và đúng hạn các khoản thuế .

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

#### a) Các khoản đầu tư lớn:

Năm 2019 công ty đã thực hiện đầu tư mới thiết bị hoàn tất sản phẩm, tăng năng lực máy móc thiết bị, thay thế máy móc thiết bị hết hạn sử dụng. Máy móc thiết bị đầu tư mới đã đưa vào khai thác sử dụng đúng tiến độ, kịp thời nâng cao năng lực sản xuất, đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất.

#### b) Các công ty con, công ty liên kết: (Không có)

### 4. Tình hình Tài chính:

#### a) Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm so cùng kỳ
Tổng giá trị tài sản	75,175,858,822	60,846,662,983	-19.1
Doanh thu thuần	117,777,454,667	91,559,021,178	-22.3
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	4,524,632,332	3,899,448,267	-13.8
Lợi nhuận khác	-12,287,509	-1,612,380	-86.9
Lợi nhuận trước thuế	4,512,344,823	3,897,835,887	-13.6
Lợi nhuận sau thuế	3,596,392,153	3,099,363,822	-13.8
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	11.00%	10.60%	0.0

#### b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng, giảm
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1.7	2.90	70.6
+ Hệ số thanh toán nhanh			
(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0.77	0.36	-52.6
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.51	0.39	-24.3
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1.04	0.63	-39.5
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho :			
+ Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho	4.82	3.10	-35.8

bình quân			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1.57	1.50	-4.2
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần	3.05	3.39	10.9
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	9.70	8.30	-14.5
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	4.78	5.09	6.5
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / doanh thu thuần	3.84	4.26	10.9

a) *Cổ phần:*

- Tổng số cổ phần: 2.400.000 CP
- Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông;
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 2.400.000 CP
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật: **không**

b) *Cơ cấu cổ đông:* Tổng số cổ đông tại thời điểm 31/12/2019: 221

- Theo tỉ lệ sở hữu:

- Cổ đông lớn:

STT	HỌ TÊN	SỐ LƯỢNG	TỶ LỆ SỞ HỮU (%)
1	Đỗ thị Minh nguyệt	374,000	15.58
2	Đỗ thị Thu Hà	400,000	16.67
3	Bùi Tấn Anh	282,450	11.77
4	Đỗ quang Hiến	121,540	5.06
5	Tổng công ty CP Bảo hiểm Sài gòn - Hà nội	450,000	18.75

- Cổ đông nhỏ: 216

- Theo hình thức sở hữu:

- Cổ đông tổ chức : + Công ty CP Tập đoàn T&T  
+ Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Sài gòn - Hà Nội
- Cổ đông cá nhân: 219 cổ đông
- Cổ đông trong nước: 221 Cổ đông;
- Cổ đông nước ngoài: không
- Cổ đông nhà nước: không

c) *Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:*

Trong năm 2019 sở hữu CĐ lớn có biến động, Cụ thể:

- Tổng công ty CP Bảo hiểm Sài Gòn - Hà nội đã mua lại 450.000 CP của cổ đông tư nhân, làm thay đổi cơ cấu vốn đầu tư của chủ sở hữu.

- Ông Bùi tấn Anh có giao dịch mua vào 64.680 cổ phần, nâng tỷ lệ sở hữu CP tại công ty là 11.77%.

## **6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty**

### **6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:**

a) *Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm:*

Năm 2019, công ty sử dụng trên 250 tấn sợi các loại và 15 tấn thùng carton cùng phụ liệu đóng gói để sản xuất sản phẩm.

b) *Báo cáo tỉ lệ phân trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức:* Công ty không tái chế nguyên vật liệu để sản xuất.

### **6.2. Tiêu thụ năng lượng:**

a) *Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:* Công ty sử dụng lò hơi đốt bằng mùn cưa thay thế nhiên liệu bằng than và dầu, có hệ thống lọc khói bụi, đảm bảo không ô nhiễm môi trường, tiết kiệm năng lượng, giảm chi phí sản xuất.

b) *Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:* **không.**

c) *Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng:* Không.

### **6.3. Tiêu thụ nước:**

a) *Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng.*

- Nguồn cung cấp nước cho công ty: Công ty CPĐTPT Ngành nước và Môi trường.

- Lượng nước sử dụng cho sản xuất và sinh hoạt: khoảng 9.000 m<sup>3</sup>/ năm

b) *Tỷ lệ phân trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng:* không

### **6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:**

a) *Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường:* **không**

b) *Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường:* **không**

### **6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:**

a) *Số lượng lao động bình quân thực tế làm việc năm 2019:* 184 người, mức thu nhập trung bình đối với người lao động: 6.600.000 đồng/ người/ tháng

*b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:*

- Công ty đặc biệt quan tâm đến chính sách đối với người lao động :

+ Tổ chức bữa ăn giữa ca miễn phí cho người lao động tại nơi làm việc, phụ cấp độc hại đối với một số vị trí làm việc trong môi trường độc hại, phụ cấp ca đêm, bồi dưỡng chống nóng trong ngày hè có nhiệt độ cao, bồi dưỡng thêm bữa ăn phụ cho công nhân trong trường hợp làm thêm giờ, đảm bảo sức khỏe cho CBCNV.

+ Người lao động được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động, đóng bảo hiểm đầy đủ cho 100% lao động trong công ty và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với người lao động theo luật lao động.

+ Chăm lo đời sống tinh thần cho người lao động như tổ chức tham quan nghỉ mát, tạo môi trường làm việc an toàn, lành mạnh, không ngừng nâng cao tay nghề để người lao động gắn bó lâu dài với công ty.

- Tổ chức thăm hỏi, động viên và trợ cấp cho người lao động có hoàn cảnh khó khăn, và khi có việc hiếu, việc hỷ.

- Tạo điều kiện duy trì hoạt động của tổ chức Đảng, tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên trong công ty , tạo môi trường sinh hoạt đoàn thể lành mạnh, đáp ứng nguyện vọng của người lao động.

*c) Hoạt động đào tạo người lao động:*

- Công ty luôn quan tâm đến việc đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh. Năm 2019 công ty tổ chức đào tạo như sau:

- Đối với công nhân trực tiếp sản xuất: 40giờ/năm.
- Đối với nhân viên nghiệp vụ: 30giờ/năm.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Công ty đào tạo CBCNV theo hướng giỏi một nghề, biết nhiều nghề. Tạo điều kiện cho CBCNV có thể tham gia được nhiều loại hình công việc trong công ty, có cơ hội phát triển trong tương lai.

*6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.*

Năm 2019 công ty đã đóng góp ủng hộ quỹ từ thiện nhân đạo, quỹ phòng chống thiên tai theo quy định về Trung tâm phát triển Cụm Công nghiệp Từ Liêm số tiền trên 20 triệu đồng, tự nguyện đóng góp các quỹ từ thiện khác do địa phương và các tổ chức phát động

*6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của BCKNN:*

### **III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc**

#### **1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.**





Nguyên nhân: Công ty đã giao hết lô hàng của khách hàng đã ứng trước tiền từ năm trước, Mặt khác công ty thu hồi kịp thời các khoản phải thu, không để công nợ tồn đọng, đã làm giảm chỉ tiêu **Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn** giảm so với cùng kỳ .

**Vốn chủ sở hữu** tăng là do trong năm công ty trích lập các quỹ theo nghị quyết của ĐHCĐ năm 2019

### **3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:**

- Điều chỉnh, sắp xếp lại nhân viên kiểm tra chất lượng sản phẩm tại một số vị trí trên dây chuyền sản xuất, nâng cao tỷ lệ chất lượng sản phẩm loại 1 lên 96%, giảm tiêu hao vật tư nguyên liệu 1,5% trong các đơn hàng xuất khẩu chất lượng cao

- Tiếp tục rà soát việc tổ chức sắp xếp lại lao động tại một số công đoạn sản xuất thủ công , cải tiến thao tác, tăng 2% năng suất so với năm 2019

### **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:**

- Thực hiện kế hoạch phát triển thị trường xuất khẩu: Tăng đơn hàng có chất lượng và giá trị cao mà công ty có ưu thế xuất khẩu vào thị trường Nhật - thị trường xuất khẩu chính của công ty, đồng thời phát triển thị trường khác, nhằm mở rộng thị trường xuất khẩu. Mục tiêu tăng doanh thu xuất khẩu từ 5÷ 7% mỗi năm.

- Đối với thị trường trong nước: Cải tiến mẫu mã, đa dạng hóa chủng loại sản phẩm phù hợp với nhu cầu thị trường, nâng cao uy tín chất lượng: “*Bít tất Dệt kim Hà Nội*”, duy trì và mở rộng thị phần tiêu thụ trong nước. Tăng doanh thu tiêu thụ từ 5÷7% mỗi năm.

- Căn cứ vào nhu cầu thị trường, căn cứ hiện trạng máy móc thiết bị, công ty có kế hoạch đầu tư tăng năng lực máy móc thiết bị, ưu tiên đầu tư thiết bị có trình độ công nghệ tiên tiến, đổi mới từ 5÷7% năng lực máy móc thiết bị hàng năm, nâng cao năng lực cạnh tranh đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường trong và ngoài nước, duy trì và phát triển thị trường tiêu thụ.

- Phát triển nguồn nhân lực, đồng thời với kiện toàn bộ máy quản lý, sắp xếp hợp lý lao động, nâng cao năng suất lao động từ 2÷3% mỗi năm và hiệu quả công việc, đáp ứng yêu cầu về chất lượng lao động, thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

- Đảm bảo đủ việc làm, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động. Thực hiện đúng chính sách với người lao động theo quy định của luật lao động.

- Thực hiện các biện pháp đảm bảo ATLĐ, vệ sinh môi trường, giữ vững an ninh, an toàn công ty. Thực hiện tốt trách nhiệm với xã hội và cộng đồng.

- Bảo toàn và phát triển vốn của Cổ đông, hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế với Nhà nước.
- Tổ chức thực hiện hoàn thành các nghị quyết của HĐQT, nghị quyết ĐHCĐ hàng năm.

### **5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không**

### **6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty**

*a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải):*

- + Công ty sử dụng nước, điện, nhiên liệu đốt nồi hơi: hợp lý, tiết kiệm, không có yếu tố gây ảnh hưởng tới môi trường.
- + Công ty thực hiện đúng luật môi trường. Hàng năm, thực hiện đánh giá tác động môi trường. Kết quả: các chỉ tiêu đánh giá liên quan đến môi trường đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn quy định.

*b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:* Công ty đã tạo đủ việc làm, đảm bảo thu nhập và đời sống tinh thần cho người lao động, nộp bảo hiểm đầy đủ cho 100% người lao động, thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm khác theo đúng luật lao động, tạo điều kiện để người lao động yên tâm làm việc, chia sẻ khó khăn và gắn bó với công ty.

*c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:* Năm 2019, công ty đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm xã hội với cộng đồng và địa phương - địa điểm công ty hoạt động sản xuất kinh doanh

## **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.**

- Năm 2019, công ty đã phát triển thị trường xuất khẩu và duy trì thị trường trong nước, tạo điều kiện ổn định và phát triển SXKD.
- Thực hiện chương trình đầu tư máy móc thiết bị đúng hướng, tạo điều kiện tăng năng lực cạnh tranh để phát triển thị trường tiêu thụ trong những năm tới.
- Công tác tổ chức quản lý của công ty tiếp tục được kiện toàn, nâng cao năng suất lao động và hiệu quả công việc.
- Thực hiện tốt các biện pháp đảm bảo an toàn lao động; cải thiện môi trường làm việc cho người lao động; giữ vững an ninh, an toàn công ty.
- Bảo toàn, phát triển vốn và đảm bảo cổ tức cho cổ đông; hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh do Đại hội cổ đông năm 2019 đã đề ra và hoàn thành nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước.

- Thực hiện đúng các quy định về môi trường và thực hiện tốt trách nhiệm xã hội với cộng đồng và địa phương.

## **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty**

Ban giám đốc công ty đã thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và luật Doanh nghiệp. Điều hành hoạt động SXKD của công ty hoàn thành nhiệm vụ theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Nghị quyết Đại hội cổ đông đề ra trong năm 2019.

## **V. Báo cáo tài chính**

**1. Ý kiến kiểm toán:** Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của công ty Cổ phần Dệt kim Hà nội tại ngày 31/12/2019, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:** Báo cáo tài chính năm 2019 của công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính kế toán và kiểm toán Nam việt - CN phía bắc, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

Toàn văn báo cáo Tài chính năm 2019 của công ty CP Dệt kim Hà nội, đã kiểm toán được đăng tải đầy đủ tại website: **[www.detkimhanoi.com](http://www.detkimhanoi.com)**

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
GIÁM ĐỐC

(*đã ký*)

**Bùi Tấn Anh**